

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kính gửi: Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện nhiệm vụ “*Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Công an và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật liên quan đến khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CDS) đã ban hành trong năm 2025 (luật, nghị định, thông tư...) và đề xuất giải pháp cụ thể để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật, cắt giảm mạnh thủ tục hành chính, tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn về KHCN, ĐMST, CDS. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 05/4/2026.*” được giao tại điểm b mục 1 Văn bản số 693-CV/VPTW ngày 02/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc chỉ đạo triển khai một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Bộ Tư pháp xin báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về tình hình triển khai nhiệm vụ

1.1. Ngay sau khi nhận được chỉ đạo tại Văn bản số 693-CV/VPTW, trong ngày 06/3/2026, Bộ Tư pháp đã ban hành 02 Công văn¹, gửi Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; 11 địa phương; 12 hiệp hội, tập đoàn, doanh nghiệp; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Tiếp đó, ngày 20/3/2026, Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 1683/BTP-KTVB&TCTHPL đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ và một số cơ quan (Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,

¹ Gồm (1) Công văn số 1280/BTP-KTVB&TCTHPL và (2) Công văn số 1281/BTP-KTVB&TCTHPL về việc đề nghị rà soát, đánh giá văn bản liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ban hành trong năm 2025.

Kiểm toán nhà nước) rà soát, cho ý kiến về dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện văn bản pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ban hành trong năm 2025.

Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện văn bản pháp luật liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã ban hành trong năm 2025 (kèm theo Quyết định số 685/QĐ-BTP ngày 07/3/2026 của Bộ Tư pháp); chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo, tham vấn chuyên gia nhằm lấy ý kiến, trao đổi, thảo luận, thống nhất về các nội dung được rà soát, đề xuất².

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, Bộ Tư pháp đã thường xuyên đôn đốc³, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp... thực hiện việc rà soát văn bản. Tính đến hết ngày 02/4/2026, Bộ Tư pháp đã nhận và tổng hợp thông tin, báo cáo rà soát của **17/19** bộ, ngành, cơ quan trung ương⁴; **10/11** địa phương⁵; **04/14** hiệp hội, tập đoàn, tổng công ty⁶; đã nhận và tổng hợp ý kiến góp ý của **13/19** bộ, ngành, cơ quan trung ương⁷. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã chủ động thu thập, nghiên cứu, phân loại, tổng hợp thông tin, phản ánh về những “rào cản, điểm nghẽn” về KHCN, ĐMST, CDS từ các nguồn khác nhau và tổng hợp chung vào Báo cáo này.

2. Về yêu cầu, đối tượng, phạm vi rà soát

2.1. Về yêu cầu rà soát

- Bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁸; nội dung chỉ đạo tại điểm b mục 1 Văn bản số 693-CV/VPTW ngày 02/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng⁹; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

² 02 Hội thảo tại Hà Nội (ngày 18/3) và Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 20/3) và các cuộc họp khác.

³ Công văn số 1529 /BTP-KTVB&TCTHPL về việc đôn đốc thực hiện rà soát, đánh giá văn bản liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ban hành trong năm 2025.

⁴ Tính đến ngày 02/4/2026, còn Toà án nhân dân tối cao và Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có báo cáo chính thức.

⁵ Địa phương chưa có báo cáo chính thức: Thành phố Hồ Chí Minh.

⁶ Mobifone, CMC, VNPT, Viettel.

⁷ Tính đến ngày 02/4/2026, còn Toà án Nhân dân Tối cao, Kiểm toán nhà nước và 04 Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa có ý kiến chính thức: Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng Chính phủ.

⁸ “*Thế chế, ... là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thế chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm" ...*”.

⁹ “*...thực hiện rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật liên quan đến KHCN, ĐMST, CDS đã ban hành trong năm 2025 (luật, nghị định, thông tư...) và đề xuất giải pháp cụ thể để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật, cắt giảm mạnh thủ tục hành chính, tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn về KHCN, ĐMST, CDS...*”.

tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo trung ương (ngày 12/3/2026)¹⁰.

- Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2025 và các văn bản QPPL khác có liên quan về tiêu chí, nội dung rà soát, phương án đề xuất...

- Kế thừa kết quả rà soát còn phù hợp trước đó về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm tiến độ, chất lượng, thời hạn hoàn thành.

2.2. Về đối tượng, phạm vi rà soát

Việc rà soát văn bản được thực hiện đối với các văn bản QPPL do các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành trong năm 2025 (luật, nghị định, thông tư...), có quy định liên quan đến lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, từ đó xác định các “rào cản, điểm nghẽn” về KHCN, ĐMST, CDS.

II. KẾT QUẢ TỔNG HỢP, PHÂN LOẠI

1. Về kết quả tổng quan

1.1. Số văn bản QPPL liên quan đến KHCN, ĐMST, CDS do Bộ, ngành chủ trì soạn thảo, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền: **207** văn bản QPPL¹¹ (24 Luật, Nghị quyết của Quốc hội; 61 Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 116 Thông tư).

1.2. Kết quả tổng hợp cho thấy, có **137** phản ánh, kiến nghị về các nội dung trong **76** văn bản QPPL (10 Luật; 31 Nghị định; 01 Quyết định; 34 Thông tư) có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo; không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản QPPL nhưng hạn chế sự phát triển KHCN, ĐMST, CDS; quy định thủ tục hành chính trong các văn bản QPPL không đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Trong đó, Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan thống nhất đối với **29** nội dung kiến nghị, phản ánh trong **17** văn bản QPPL; chưa thống nhất đối với **55** nội dung kiến nghị, phản ánh trong **25** văn bản QPPL; ngoài ra, có **23** nội dung kiến nghị, phản ánh trong **08** văn bản QPPL còn ý kiến khác nhau giữa Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ; có **30** nội dung kiến nghị, phản ánh trong **30** văn bản QPPL không thuộc phạm vi rà soát.

¹⁰ Văn bản số 20-TB/CQTTBCĐ ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo.

¹¹ Bộ Tư pháp tự thống kê và tổng hợp trên cơ sở các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống kê.

2. Về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật

2.1. Về kiến nghị, phản ánh được các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống nhất

2.1.1. Đối với quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản QPPL hoặc giữa các văn bản QPPL: Có **02** nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo tại **02** văn bản (01 Nghị định và 01 Thông tư). Cụ thể:

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo);

- Thông tư số 21/2025/TT-BKHCN ngày 06/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về nội dung, trình tự phê duyệt quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet và thực hiện việc phê duyệt quy hoạch.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I Mục A).

2.1.2. Quy định của văn bản QPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật: Có **10** nội dung quy định tại **06** văn bản (03 Nghị định; 03 Thông tư). Cụ thể:

- Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 04 nội dung;

- Nghị định số 331/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử: 01 nội dung;

- Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân: 02 nội dung;

- Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: 01 nội dung;

- Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 20/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ: 01 nội dung;

- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 01 nội dung.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I Mục B).

2.1.3. Quy định của văn bản QPPL tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản QPPL nhưng hạn chế sự phát triển KHCN, ĐMST, CDS: Có 11 nội dung (có 05 nội dung quy định tại 04 văn bản (02 Nghị định; 02 Thông tư) và 06 nội dung chưa có quy định điều chỉnh). Cụ thể:

- Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 01 nội dung;

- Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 của Chính phủ Quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn): 01 nội dung;

- Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học: 02 nội dung;

- Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng: 01 nội dung.

- Chưa có quy định pháp luật điều chỉnh: **06** nội dung.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I Mục C).

2.1.4. Quy định thủ tục hành chính trong các văn bản QPPL không đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP): Có 06 nội dung tại 06 văn bản (05 Nghị định; 01 Thông tư). Cụ thể:

- Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng: 01 nội dung;

- Nghị định số 182/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ: 01 nội dung;

- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư: 01 nội dung;

- Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư: 01 nội dung;

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo: 01 nội dung;

- Thông tư 30/2025/TT-BKHCN ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số: 01 nội dung.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I Mục D).

2.2. Về kiến nghị, phản ánh chưa được các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống nhất

Có tổng số **55** nội dung kiến nghị, phản ánh tại **25** văn bản QPPL **chưa được** các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống nhất (bao gồm: 06 Luật; 12 Nghị định; 07 Thông tư). Lý do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa thống nhất với nội dung kiến nghị, phản ánh như: Nội dung kiến nghị, phản ánh đã được tháo gỡ trong các văn bản được kiến nghị, phản ánh hoặc tại văn bản khác; cách hiểu và áp dụng quy định, phạm vi điều chỉnh của văn bản chưa thực sự chính xác; nội dung kiến nghị, phản ánh không thuộc phạm vi rà soát...

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II).

2.3. Về kiến nghị, phản ánh còn ý kiến khác nhau giữa Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Có tổng số **23** nội dung kiến nghị, phản ánh tại **08** văn bản QPPL (bao gồm: 07 Nghị định và 01 Thông tư) còn ý kiến khác nhau giữa Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ về nội dung kiến nghị, phản ánh. Cụ thể:

2.3.1. Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản QPPL hoặc giữa các văn bản QPPL: Có **05** nội dung tại **03** văn bản (03 Nghị định):

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: 01 nội dung;

- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo: 02 nội dung;

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo: 02 nội dung.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục III Mục A).

2.3.2. Quy định của văn bản QPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật: Có **06** nội dung tại **04** văn bản (03 Nghị định; 01 Thông tư). Cụ thể:

- Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: 01 nội dung;

- Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 02 nội dung;

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025 về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo: 02 nội dung;

- Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: 01 nội dung.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục III Mục B).

2.3.3. Quy định của văn bản QPPL tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản QPPL nhưng hạn chế sự phát triển KHCN, ĐMST, CDS: Có **05** nội dung (có 01 nội dung tại 01 Nghị định và 04 nội dung chưa có quy định điều chỉnh). Cụ thể:

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: 01 nội dung;

- 04 nội dung chưa có quy định điều chỉnh.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục III Mục C).

2.3.4. Quy định thủ tục hành chính trong các văn bản QPPL không đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP): Có **07** nội dung tại **04** văn bản (04 Nghị định). Cụ thể:

- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo: 01 nội dung;

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo: 03 nội dung;

- Nghị định số 319/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội: 01 nội dung;

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số: 02 nội dung.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục III Mục D).

2.4. Về văn bản quy định chi tiết chậm được ban hành

Kết quả rà soát cho thấy, trong thời gian qua, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã có nhiều nỗ lực trong công tác xây dựng pháp luật, tuy nhiên, tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết (QĐCT) vẫn chưa được khắc phục triệt để nên đã ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết dẫn đến khó khăn trong quá trình các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định pháp luật.

Sau khi thực hiện “Chiến dịch 20 ngày đêm” (từ ngày 12/3/2026 đến ngày 31/3/2026) theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì đến thời điểm hiện nay vẫn còn “nợ” **52** văn bản QĐCT (28 Nghị định, 02 Quyết định, 22 Thông tư) chậm ban hành. Trong đó, số văn bản trong lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS còn “nợ” là **05** văn bản QĐCT (02 Nghị định, 02 Quyết định, 01 Thông tư) và cần xây dựng, ban hành **25** văn bản (16 Nghị định, 01 Quyết định, 08 Thông tư) để QĐCT các luật, pháp lệnh, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục IV).

2.5. Ngoài ra, quá trình rà soát, cơ quan rà soát phát hiện một số văn bản QPPL ban hành trước năm 2025 (ngoài phạm vi rà soát) có những vướng mắc, bất cập cần được xử lý, hoàn thiện. Theo đó, có tổng số **30** nội dung trong **30** văn bản (04 Luật; 08 Nghị định; 01 Quyết định; 17 Thông tư).

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục VII).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SAU RÀ SOÁT

1. Đánh giá chung

1.1. Về việc tổ chức thực hiện

- Bộ Tư pháp đã kịp thời, chủ động phối hợp, hướng dẫn các Bộ, ngành thực hiện rà soát văn bản; đồng thời, tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo nhằm trao đổi, thảo luận, thống nhất về các nội dung được rà soát, đề xuất. Bên cạnh đó, để bảo đảm tính khách quan, toàn diện trong hoạt động rà soát văn bản, Bộ Tư pháp đã chủ động thu thập, nghiên cứu, tổng hợp thông tin, kiến nghị, phản ánh về “rào cản, điểm nghẽn” về KHCN, ĐMST, CDS từ nhiều nguồn, “kênh” khác nhau. Từ đó, hình thành nên các nội dung vướng mắc, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật.

- Việc tổ chức thực hiện rà soát văn bản QPPL của Bộ, ngành, địa phương cơ bản đã được triển khai nghiêm túc, khẩn trương, bám sát yêu cầu; huy động được sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân, các hiệp hội, doanh nghiệp trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, do yêu cầu thời hạn rà soát văn bản QPPL gấp, các văn bản mới được ban hành năm 2025, chưa có nhiều thời gian triển khai trên thực tiễn, thậm chí có văn bản chưa có hiệu lực¹², do đó, “chưa kịp” hoặc chưa thể phát hiện đầy đủ, toàn diện các vấn đề vướng mắc, bất cập “rào cản, điểm nghẽn”. Do vậy, việc tiếp tục theo dõi, rà soát và hoàn thiện hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới là cần thiết.

- Quá trình xem xét, cho ý kiến về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về KHCN, ĐMST, CDS được Bộ Tư pháp tổ chức

¹² Như: Luật Chuyển đổi số có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, khách quan, kỹ lưỡng, thận trọng, có sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, cũng như các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu, quá trình thực hiện nhiệm vụ nêu trên vẫn còn có một số hạn chế như: (i) Việc triển khai rà soát tại một số Bộ, cơ quan vẫn chưa bảo đảm thời hạn theo yêu cầu¹³; (ii) Chất lượng các kiến nghị, phản ánh trong nhiều trường hợp còn chung chung, không rõ ràng, nội dung phản ánh đã được xử lý... (có **55/137 (40,1%)** phản ánh, kiến nghị là không chính xác); (iii) Việc tổ chức nghiên cứu, rà soát, cho ý kiến đối với kết quả rà soát để từ đó đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật tại một số Bộ, cơ quan còn thiếu chủ động, chậm tiến độ; giải pháp xử lý văn bản sau rà soát vẫn ở “bước đầu”, vẫn còn những nội dung kiến nghị, phản ánh chưa được cơ quan có liên quan đề xuất giải pháp cụ thể để hoàn thiện văn bản QPPL...

1.2. Về hệ thống văn bản QPPL về KHCN, ĐMST, CDS

1.2.1. Từ kết quả rà soát có thể thấy, hệ thống pháp luật về phát triển KHCN, ĐMST, CDS về cơ bản đã thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng; phần lớn văn bản QPPL bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thời gian qua. Với **207** văn bản QPPL có quy định về KHCN, ĐMST, CDS được ban hành trong năm 2025 (*Nội dung chi tiết tại Phụ lục I*) đã khẳng định các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tích cực, trách nhiệm trong thể chế hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, trong phạm vi các văn bản được rà soát, mặc dù mới được ban hành trong năm 2025, nhưng một số văn bản đã bộc lộ vướng mắc, bất cập như: Mâu thuẫn, chồng chéo; không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật; tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản QPPL nhưng còn hạn chế trước sự phát triển của KHCN, ĐMST, CDS; quy định về thủ tục hành chính còn có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu; một số quy định mới chỉ dừng lại ở tính nguyên tắc, quy định bước đầu, chưa đủ để triển khai thực hiện trên thực tế...

1.2.2. Những vướng mắc, bất cập này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, như: Việc hoàn thiện thể chế chưa theo kịp sự phát triển của tình hình phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng, đa dạng, mới mẻ của KHCN, ĐMST và CDS; đây là lĩnh vực mới và trong một số trường hợp do kỹ cương trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật về KHCN, ĐMST và

¹³ Tính đến ngày 02/4/2026, còn Toà án Nhân dân Tối cao và Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có báo cáo chính thức.

CĐS chưa cao nên vẫn còn tồn tại tình trạng “nợ đọng” văn bản quy định chi tiết trong một số lĩnh vực dẫn đến hệ thống các quy định chưa đồng bộ, thống nhất và khó khăn, lúng túng trong tổ chức thực hiện của các bộ, ngành, địa phương và của đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản; nhận thức và năng lực thực thi nhiệm vụ của một số cơ quan, tổ chức và người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về KHCN, ĐMST, CĐS còn chưa theo kịp cách tiếp cận mới; tính kỷ luật, chủ động trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ còn chưa cao; nguồn nhân lực làm công tác tham mưu về chính sách, pháp luật hoặc còn chưa đáp ứng đủ về số lượng hoặc còn một bộ phận cán bộ, công chức hạn chế năng lực, thụ động...

2. Về dự kiến phương án cụ thể hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Về yêu cầu, quan điểm giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

2.1.1. Các cơ quan bám sát mục tiêu, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo trung ương (ngày 12/3/2026)¹⁴; ý kiến chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 125/TB-VPCP ngày 14/3/2026 của Văn phòng Chính phủ¹⁵. Trong đó, lưu ý: **(1)** Chủ động nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng thể chế của các nước tiên tiến để chọn lọc, tiếp thu, cải tiến phù hợp với Việt Nam nhằm mục tiêu thúc đẩy hơn nữa KHCN, ĐMST và CĐS. Quá trình thực hiện phải tuân thủ nguyên tắc không rập khuôn, máy móc, phải bảo đảm đầy đủ ba yêu cầu: (i) Phù hợp với thể chế chính trị, hệ thống pháp luật và thực tiễn quản lý của Việt Nam; (ii) Khả thi trong triển khai (có cơ chế thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh kịp thời); (iii) Hiệu quả đo lường được bằng kết quả cụ thể, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng, năng suất và đổi mới sáng tạo. **(2)** Cần đặt trong tổng thể và gắn với định hướng xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn hiện nay của nước ta, gắn liền với việc thực hiện các cơ chế đặc thù của việc phân cấp, phân quyền, quá trình hoàn thiện tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; **(3)** Bảo đảm có phân loại, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát yêu cầu xây dựng Chương trình lập pháp năm 2026, định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn tới.

2.1.2. Các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản ở Trung ương, trong phạm vi thẩm quyền của mình, sử dụng các kết quả rà soát tại Báo cáo này là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật trong

¹⁴ Văn bản số 20-TB/CQTTBCĐ ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo.

¹⁵ Về việc xây dựng Đề án thí điểm thực hiện đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật và rà soát, kiểm điểm việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết.

lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS, bảo đảm xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật, cắt giảm mạnh thủ tục hành chính, tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn về KHCN, ĐMST, CDS, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dự báo đúng xu thế, dẫn dắt sự phát triển. Việc tháo gỡ rào cản, điểm nghẽn cần gắn liền với tăng cường kỷ luật trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

2.2. Về các phương án cụ thể xử lý kết quả rà soát

Có **29** nội dung tại **20** văn bản QPPL (bao gồm: 12 Nghị định, 08 Thông tư) được các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống nhất đề nghị phương án xử lý như sau:

(i) Sửa đổi, bổ sung, thay thế: Thực hiện đối với **13** văn bản QPPL (bao gồm: 07 Nghị định, 06 Thông tư). Cụ thể:

- Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

- Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Nghị định số 182/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ;

- Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

- Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 của Chính phủ Quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn);

- Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 20/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ;

- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 21/2025/TT-BKHCN ngày 06/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về nội dung, trình tự phê duyệt quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet và thực hiện việc phê duyệt quy hoạch;

- Thông tư 30/2025/TT-BKHCN ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

(ii) Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn văn bản QPPL về KHCN, ĐMST, CDS: Thực hiện đối với **02** văn bản QPPL (bao gồm: 01 Luật, 01 Thông tư), cụ thể:

- Văn bản QĐCT Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025;

- Thông tư ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, ngành, địa phương.

(iii) Ban hành văn bản mới: **01** văn bản QPPL (bao gồm: 01 Nghị định), cụ thể là: Xây dựng, ban hành Nghị định khung quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

(iv) Ngoài ra, có 05 nội dung phản ánh, kiến nghị (có 04 nội dung tại 04 văn bản (03 Nghị định và 01 Thông tư) và 01 nội dung chưa có quy định điều chỉnh) nhưng các Bộ chủ trì chưa có phương án xử lý. Cụ thể là:

- Nghị định số 331/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp

phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục VI).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị Thường trực Ban Chỉ đạo có ý kiến:

1. Chỉ đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan có liên quan tiếp tục rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ, bảo đảm chủ động, không bỏ sót những “rào cản, điểm nghẽn” về KHCN, ĐMST, CDS do quy định pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách; tham mưu, nghiên cứu, sử dụng kết quả tại Báo cáo này là nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật; đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý văn bản sau rà soát, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật, kiên quyết cắt giảm mạnh thủ tục hành chính, tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn về KHCN, ĐMST, CDS; đồng thời, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác rà soát văn bản, soạn thảo, thẩm tra, thẩm định, thông qua dự án, dự thảo văn bản QPPL.

2. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

2.1. Khẩn trương xác định cụ thể, chính xác phương án xử lý đối với văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của cơ quan mình hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đã được nêu tại Mục 2.2 Phần III và Phụ lục VI của Báo cáo này; trong Quý II năm 2026 phải hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản và thông tin về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo.

2.2. Trong tháng 4 năm 2026, phải hoàn thành 100% các văn bản triển khai các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua năm 2025¹⁶, hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ văn bản

¹⁶ Chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo trung ương (ngày 12/3/2026).

QĐCT “nợ đọng” (nếu còn); khẩn trương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản QĐCT một số luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2026¹⁷ được nêu tại Phụ lục IV của Báo cáo này.

2.3. Đối với một số văn bản QPPL được ban hành trước năm 2025 nhưng đã được rà soát và phát hiện vướng mắc, bất cập cần xử lý (Phụ lục VII): Các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương nghiên cứu phương án xử lý, ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm 2026 đối với các luật và trong tháng 5 năm 2026 đối với các văn bản dưới luật.

2.4. Đẩy nhanh việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo danh mục văn bản QPPL tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, bảo đảm có hiệu lực chậm nhất từ ngày 01/3/2027. Riêng đối với các kiến nghị, phản ánh được nêu tại Phụ lục I Mục D của Báo cáo này, trong Quý II năm 2026 phải hoàn thành việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ; thông tin về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo.

2.5. Trả lời, công khai ý kiến chính thức của Bộ, cơ quan ngang Bộ lên Công Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ về **55** nội dung kiến nghị, phản ánh tại **25** văn bản QPPL chưa được các Bộ, cơ quan ngang Bộ nhất trí với nội dung kiến nghị, phản ánh (Phụ lục II) để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có kiến nghị, phản ánh được biết: Hoàn thành trong tháng 4 năm 2026.

Đồng thời, chú trọng nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật và tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, hướng dẫn để các cơ quan, tổ chức hiểu, thực hiện đúng, thống nhất quy định pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

3. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, trao đổi, thống nhất, xác định chính xác nội dung và phương án xử lý đối với **23** nội dung kiến nghị, phản ánh tại **08** văn bản QPPL còn ý kiến khác nhau giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ; trường hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ không thống nhất thì báo cáo Lãnh đạo Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

4. Tăng cường kỷ cương trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật về KHCN, ĐMST và CDS, nhất là trong bảo đảm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước phải được thể chế kịp thời; khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách đã được Quốc hội hoặc Chính phủ ban hành phải được kịp thời hướng dẫn, quy định chi tiết; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường điều kiện bảo đảm, nguồn

¹⁷ Như Luật Chuyển đổi số, Luật An ninh mạng...

nhân lực chất lượng cho công tác hoàn thiện thể chế về KHCN, ĐMST, CDS.

Trên đây là kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ Tư pháp xin báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số./.

Phụ lục kèm theo Báo cáo gồm:

- ***Phụ lục I.*** Danh mục kiến nghị, phản ánh được các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống nhất với nội dung kiến nghị, phản ánh;

- ***Phụ lục II.*** Danh mục kiến nghị, phản ánh chưa được các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống nhất với nội dung kiến nghị, phản ánh;

- ***Phụ lục III.*** Danh mục kiến nghị, phản ánh còn ý kiến khác nhau giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- ***Phụ lục IV.*** Danh mục văn bản quy định chi tiết liên quan đến KHCN, ĐMST, CDS chậm được ban hành hoặc cần được ban hành trong thời gian tới;

- ***Phụ lục V.*** Danh mục văn bản liên quan đến KHCN, ĐMST, CDS;

- ***Phụ lục VI.*** Danh mục văn bản QPPL cần xử lý sau rà soát;

- ***Phụ lục VII.*** Danh mục một số văn bản QPPL ban hành trước năm 2025 cần xử lý sau rà soát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KTVB&TCTHPL_(LTU).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hải Ninh